**CHỦ ĐỀ 5: CÂY VÀ QUẢ, RAU VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP (4 TUẦN)**

**(Từ ngày 9/12 - 03/01/2025)**

**A. CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Chủ đề nhánh** | **Thời gian thực hiện** |
| Tuần 1 | Một số loại cây | Từ 9/12-13/12/2024 |
| Tuần 2 | Các loại quả | Từ 16/12-20/12/2024 |
| Tuần 3 | Các loại rau, củ | Từ 23/12-27/12/2024 |
| Tuần 4 | Các loại hoa | Từ 30/12-03/01/2025 |

**B. CÁC LĨNH VỰC VÀ MỤC TIÊU TRONG CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các lĩnh vực** | **Mục tiêu**  **mới** | **Mục tiêu**  **xuyên suốt** | **Mục tiêu**  **tiếp tục thực hiện** | **Ghi chú** |
| 1 | LVPTTC |  | 1 | 1, 2, 3, 4, 5, 9 | 6 |
| 2 | LVPTNT | 13 | 17, 18 | 17, 18 | 3 |
| 3 | LVPTNN |  | 21, 23 | 21, 23, 25, 26 | 4 |
| 4 | LVPTTCXH - TM |  | 32, 33 | 29, 32, 33 | 3 |

**C. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **1. Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | Hô hấp: hít vào, thở ra.  - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân | - Dạy trên tiết học (Phần BT PTC) và hoạt động sáng |
| MT2: Trẻ giữ thăng bằng trong khi vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh–chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. | - Đi chạy:  + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp  + Đi có mang vật trên tay  + Chạy theo hướng thẳng  + Đứng co một chân  - Nhún bật:  + Bật tại chỗ  + Bật qua vạch kẻ | - Dạy trẻ trên tiết học và hoạt động chiều.  + Dạy VĐ trẻ đi và bê vật trên 2 tay. |
| MT3: Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung- bắt, ném bóng với cô khoảng cách 1m, ném vào đích xa 1-> 1,2m. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay( tối thiểu 1,5m) | - Tung, ném, bắt:  + Tung- bắt bóng với cô  + Ném bóng về phía trước  + Ném bóng vào đích | - Dạy trẻ trên tiết học và hoạt động chiều.  + VĐ Tung- bắt bóng với cô. |
| MT4: Trẻ biết phối hợp tay và chân, cơ thể trong khi bò chui, bò trườn để giữ vật trên lưng. | - Bò, trườn:  + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng  + Bò chui qua cổng  + Bò trườn qua vật cản | - Dạy trẻ trên tiết học và hoạt động chiều.  + VĐ Bò qua vật cản  + VĐ Bò có mang vật trên lưng |
| MT5: Trẻ biết vận động bàn tay cổ tay, ngón tay; thực hiện “múa khéo” | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau, rót nước, nhào, khuấy, đảo, vò xé  - Đóng cọc bàn gỗ  - Nhón nhặt đồ vật | - Dạy trẻ hoạt động tạo hình và hoạt động chơi. |
| MT9: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định | - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định. | - Hoạt động hằng ngày |
| **2. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| MT13: Trẻ sờ nắn, nhìn nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. | - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.  - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc.  - Sờ nắn, nhìn, ngửi,...đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.  - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm, trơn-nhẵn-xù xì.  - Nếm vị của 1 số thức ăn, quả (ngọt- mặn- chua) | - Hoạt động chơi và mọi lúc, mọi nơi. |
| MT17: Trẻ nói được tên và một số:  - Đồ dùng, đồ chơi,  - Hoa, quả,  - Các con vật quen thuộc.  - Một số phương tiện giao thông quen thuộc | - Một số con vật, hoa quả quen thuộc với trẻ.  - đồ dùng đồ chơi,  - Một số phương tiện giao thông quen thuộc với trẻ.  - Một số đặc điểm nổi bật của thời tiết mùa hè. | - Dạy trẻ trên tiết học và moi lúc mọi nơi.  + NBTN: Nhận biết đặc điểm của một số loại cây.  + NBTN: Nhận biết một số loại quả quen thuộc.  + NBTN: Nhận biết một số đặc điểm của một số loại rau  + NBTN: Quan sát nhận biết một số loại hoa. (lồng ghép GD steam) |
| MT18: Trẻ nói được 1 số màu cơ bản theo yêu cầu.  - Trẻ nói được kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí không gian so với bản thân trẻ. | - 1 số màu cơ bản  - Hình tròn, hình vuông  - Vị trí trong không gian (Trên-dưới, trước-sau) so với bản thân trẻ.  - Kích thước (to-nhỏ)  - Số lượng một và nhiều. | - Dạy trên tiết học và mọi lúc, mọi nơi  + NBPB: Ôn: Nhận biết trước – sau.  + NBPB: Ôn: Nhận biết số lượng một và nhiều.  + NBPB: Ôn: Nhận biết to – nhỏ  + NBPB: Nhận biết màu đỏ, màu xanh, màu vàng. |
| **3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| MT21: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.  - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.  - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. | - Dạy trẻ trên tiết học và mọi lúc mọi nơi.  + Truyện: “Cây táo”. (lồng ghép GD steam) |
| MT23: Trẻ đọc được các bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. | - Dạy trên tiết học và mọi lúc, mọi nơi  + Thơ: “Quả thị”.  + Thơ: “Bắp cải” |
| MT25: Trẻ biết sử dụng lời nói với mục đích khác nhau:  - Chào hỏi, trò chuyện.  - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.  - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì dây?, cái gì đây? | - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn, câu dài  - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý | - Dạy trên tiết học và mọi lúc, mọi nơi |
| MT26: Trẻ biết nói to đủ nghe, lễ phép. | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. | - Dạy trẻ ở giờ đón trả trẻ và mọi lúc, mọi nơi. |
| **4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ** | | |
| MT29: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói | - Giao tiếp với những người xung quanh.  - Thực hiện một số hành vi, văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng ạ, chơi cạnh bạn, không cấu bạn.  - Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp; xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào đúng nơi qui định. | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi |
| MT32: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. | - Nghe hát nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | Dạy trên tiết học:  + ÂN: Dạy hát “Con chim hót trên cành cây”  - Nghe hát: “Cây trúc xinh”  + ÂN: - Dạy hát: “ Bé và hoa”  - Nghe hát: “Quả”  + ÂN: Dạy VĐ: “Bé và hoa”  - Nghe hát: “Màu hoa”  + Tổng hợp: Hát: “Con chim hót trên cành cây”  - VĐTN: “Bé và hoa”  - Nghe hát: “Cây trúc xinh” |
| MT33: Trẻ thích vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | - Dạy trên tiết học và hoạt động chiều.  + TH: Nặn quả cam  + TH: Tô một số loại quả (lồng ghép GD steam)  + TH: Tô màu đỏ quả táo, quả cà chua  + Vẽ cuống hoa. Tô màu vàng bông hoa cúc |

**CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: MỘT SỐ LOẠI CÂY (1 tuần)**

**Từ ngày: 9/12-13/12/2024**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết, nói được tên và đặc điểm nổi bật, ....của một số loại cây (cây hoa, cây bóng mát,..)

- Trẻ biết lợi ích của cây xanh

- Trẻ biết nơi sống, điều kiện sống của cây (đất, nước, không khí,...)

- Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh

- Trẻ biết thực hiện yêu cầu của cô

**2. Kĩ năng**

- Phát triển óc quan sát, tính ham hiểu biết ở trẻ.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- Trẻ phối hợp các giác quan trong thực hiện hoạt động

- Rèn thể lực cho trẻ

- Trẻ có kĩ năng chơi trò chơi

**3. Thái độ**

- Chơi đoàn kết với bạn, biết lễ phép và chào hỏi mọi người

- GD yêu quý các loại cây xanh, chăm sóc cây xanh

- Trẻ hưởng ứng tham gia các hoạt động

- Trẻ lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định dưới sự hướng dẫn của cô

**II. Mạng nội dung**

**1. Lĩnh vực phát triển thể chất**

- MT1: TDS, phần BTPTC

- MT4: Vận động cơ bản: Bò có mang vật trên lưng

- MT5: HĐ tạo hình và HĐ chơi

- MT9: HĐ hằng ngày

**2. Lĩnh vực phát triển nhận thức**

- MT13: Hoạt động chơi và mọi lúc, mọi nơi.

- MT 17: Nhận biết tập nói: Nhận biết đặc điểm của một số loại cây

- MT18 Nhận biết phân biệt: Nhận biết trước -sau

**3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**

- MT21: Truyện: Cây táo (lồng ghép GD steam)

- MT25: Dạy trên tiết học và mọi lúc, mọi nơi

- MT26: Trong giờ đón trả trẻ và mọi lúc mọi nơi

**4. Lĩnh vực phát triển TCXH-Thẩm mỹ**

- MT29: Hoạt động mọi lúc, mọi nơi

- MT32: Âm nhạc: Dạy hát: Con chim hót trên cành cây (TT)

NDKH nghe: Cây trúc xinh

- MT 33: Tạo hình: Nặn quả cam